

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án Dân sự thụ lý số: 98/2019/TLST-HNGĐ ngày 07 tháng 8 năm 2019, giữa:

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị T, sinh năm 1981

Địa chỉ: Số nhà 039, tổ 2, phường Quyết T1, thành phố L, tỉnh L.

Bị đơn: Anh Nguyễn Mạnh C, sinh năm 1986

Địa chỉ: Số nhà 039, tổ 2, phường Quyết T1, thành phố L, tỉnh L.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 54, 55, 57, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự, Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của UBTVQH về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toá án.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 11 tháng 10 năm 2019.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 11 tháng 10 năm 2019 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

Chị Nguyễn Thị T và anh Nguyễn Mạnh C.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- **Về quan hệ hôn nhân:** Chị Nguyễn Thị T và anh Nguyễn Mạnh C đều thuận tình ly hôn.

- **Việc nuôi con:** Chị Nguyễn Thị T và anh Nguyễn Mạnh C có 01 con chung tên là Nguyễn Minh Đ, sinh ngày 24/9/2008. Sau khi ly hôn chị T và anh C thỏa thuận như sau:

Chị Nguyễn Thị T là người trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung là Nguyễn Minh Đ, sinh ngày 24/9/2008 cho đến khi con chung thành niên đủ 18 tuổi.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: chị T không yêu cầu anh C phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Anh Nguyễn Mạnh C có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung sau khi ly hôn không ai được cản trở anh C thực hiện quyền này.

- **Chia tài sản:** Chị Nguyễn Thị T và anh Nguyễn Mạnh C tự thỏa thuận về tài sản chung, nợ chung, cho vay chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- **Về án phí dân sự sơ thẩm:** Chị Nguyễn Thị T và anh Nguyễn Mạnh C mỗi người phải chịu 75.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm, chị T tự nguyện nộp thay anh C số tiền 75.000 đồng, anh C nhất trí. Tổng cộng chị T phải nộp 150.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 300.000 đồng. Xác nhận chị T đã nộp đủ số tiền án phí dân sự sơ thẩm. Trả lại cho chị Nguyễn Thị T số tiền 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số AA/2010/0004028 ngày 07/8/2019 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố L, tỉnh L.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- UBND phường Quyết T2, thành phố L, tỉnh L;
- TAND tỉnh L;
- VKSND TP L;
- Chi cục THA dân sự TP L;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Tòng Thị Tuyết